

MƯỜI LĂM NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP, KHU CHẾ XUẤT

Lời Bộ Biên tập: Thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, trong 2 ngày 14 và 15-7-2006, tại tỉnh Long An, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Long An, Tạp chí Cộng sản và các bộ, ngành, cơ quan liên quan tổ chức Hội nghị Khoa học - Thực tiễn "Tổng kết 15 năm xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất và sơ kết hoạt động của các khu kinh tế ở Việt Nam". Tham dự Hội nghị có trên 550 đại biểu đại diện cho nhiều bộ, ban, ngành trung ương; nhiều tỉnh, thành phố và các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, một số doanh nghiệp. Trên 100 báo cáo khoa học đã gửi đến Ban Tổ chức Hội nghị. Sau đây là bài Tổng thuật.

TỔNG THUẬT HỘI NGHỊ

1 - Những thành tựu trong 15 năm xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất

Hội nghị khẳng định, trong 15 năm (1991 - 2006), việc xây dựng và phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất ở nước ta đã đạt được những thành tựu nổi bật như sau:

1 - Hệ thống các khu công nghiệp, khu chế xuất được hình thành trên cơ sở chiến lược, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của cả nước; chiến lược, quy hoạch và nhu cầu, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, vùng lãnh thổ. Tính đến hết năm 2005, cả nước đã có 131 khu công nghiệp, khu chế xuất, với 26.986 ha đất tự nhiên, trong đó diện tích đất công nghiệp có

thể cho thuê đạt 18.044 ha. Các khu công nghiệp, khu chế xuất được phân bố theo hướng vừa tập trung đẩy mạnh phát triển công nghiệp ở các địa phương, vùng, miền có lợi thế và tiềm năng, vừa tạo điều kiện cho các địa phương, vùng, miền có ít lợi thế và tiềm năng hơn cũng có được động lực để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Quy mô các khu công nghiệp, khu chế xuất tương đối đa dạng và phù hợp với tiềm năng, lợi thế phát triển của từng địa phương, vùng, miền. Các khu công nghiệp, khu chế xuất được hình thành, phát triển phù hợp với mục tiêu của các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm của cả nước (1991 - 1995, 1996 - 2000, 2001 - 2005); đồng thời,

phù hợp với quy hoạch xây dựng, phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất của cả nước và định hướng phát triển, phân bố công nghiệp của các địa phương.

2 – Các khu công nghiệp, khu chế xuất đã huy động được lượng vốn đầu tư lớn của các thành phần kinh tế trong nước và ngoài nước, phục vụ cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Với các chính sách ưu đãi và những điều kiện thuận lợi về kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, các khu công nghiệp, khu chế xuất ngày càng là địa điểm hấp dẫn của các nhà đầu tư nước ngoài. Số dự án đầu tư và tổng vốn đăng ký của các nhà đầu tư nước ngoài vào các khu công nghiệp, khu chế xuất dần được mở rộng trong giai đoạn đầu (1991 - 1995) và tăng trưởng với tốc độ cao trong các kế hoạch 5 năm 1996 - 2000 và 2001 - 2005. Tính đến cuối tháng 12-2005, các khu công nghiệp, khu chế xuất đã thu hút được 2.120 dự án có vốn đầu tư nước ngoài còn hiệu lực, với tổng vốn đầu tư đăng ký là 16.843 triệu USD, chiếm 45% tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký trên cả nước. Bên cạnh đó, các khu công nghiệp, khu chế xuất còn là một trong những giải pháp để thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát huy nội lực của các thành phần kinh tế trong nước. Tính đến cuối tháng 12-2005, có 2.367 dự án đầu tư trong nước còn hiệu lực trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, với tổng vốn đầu tư là 113 nghìn tỉ đồng. Đáng chú ý là, trong 2 năm 2004 và 2005, số dự án trong nước còn hiệu lực đầu tư vào các khu công nghiệp, khu chế xuất đã vượt số dự án đầu tư nước ngoài.

3 – Các khu công nghiệp, khu chế xuất đóng vai trò quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế của các địa phương theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm, góp phần

chuyển dịch cơ cấu cũng như tăng trưởng kinh tế chung của cả nước và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế. Trong 15 năm qua, giá trị sản xuất công nghiệp của các khu công nghiệp, khu chế xuất đều tăng dần qua các năm. Đặc biệt, trong các kế hoạch 5 năm 1996 - 2000 và 2001 - 2005, tốc độ gia tăng giá trị sản xuất trong các khu công nghiệp, khu chế xuất đều vượt tốc độ gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp của cả nước. Trong thời kỳ 2001 - 2005, tổng giá trị sản xuất công nghiệp của các khu công nghiệp, khu chế xuất tăng bình quân khoảng 32%/năm; trong khi đó, tốc độ tăng trưởng bình quân chung của cả nước chỉ đạt 16%/năm. Sức cạnh tranh của các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp, khu chế xuất trên thị trường thế giới ngày càng được nâng cao. Tỷ trọng xuất khẩu của các doanh nghiệp này trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước tăng từ khoảng 15% năm 2000 lên khoảng 20% năm 2005. Các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất bước đầu đã có sự đóng góp tích cực vào ngân sách nhà nước. Trong thời kỳ 2001 - 2005, tổng giá trị nộp ngân sách nhà nước của các doanh nghiệp này tăng mạnh và đạt khoảng 2 tỉ USD, tăng bình quân khoảng 45%/năm và gấp 6 lần so với thời kỳ 1996 - 2000.

4 – Các khu công nghiệp, khu chế xuất đã tạo ra một hệ thống kết cấu hạ tầng mới, hiện đại, có giá trị lâu dài đối với các địa phương và góp phần hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng trong cả nước. Trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật được xây dựng khá hoàn chỉnh, trong đó một số đạt tiêu chuẩn quốc tế như đường sá, kho bãi, điện, nước, thông tin liên lạc và các dịch vụ tài chính, ngân hàng, bảo hiểm. Tại các địa phương có khu công nghiệp, khu chế xuất, việc tạo ra một hệ thống kết cấu hạ tầng mới, hiện đại ở trong và ngoài hàng

rào đã góp phần quan trọng vào việc hiện đại hóa hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; tạo điều kiện thuận lợi cho việc đẩy mạnh thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, khu chế xuất và các ngành công nghiệp khác của địa phương. Đồng thời, nó cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc thúc đẩy mối liên kết kinh tế ngành, vùng, miền.

5 - Các khu công nghiệp, khu chế xuất đã góp phần quan trọng vào việc giải quyết việc làm, nâng cao dân trí và thực hiện các chính sách xã hội. Đóng góp to lớn về mặt xã hội của các khu công nghiệp, khu chế xuất là đã giải quyết việc làm cho hàng chục vạn lao động, trong đó phần lớn là lao động dư thừa ở các địa phương. Trong thời kỳ 2001 - 2005, các khu công nghiệp, khu chế xuất đã thu hút thêm được 656.000 lao động trực tiếp, gấp 4 lần so với thời kỳ trước (1991 - 1996). Tính đến tháng 6-2006, tại đây đã thu hút được khoảng 865.000 lao động trực tiếp. Nếu tính cả số lao động gián tiếp thì số lao động thu hút được còn lớn hơn nhiều (ước tính số lao động gián tiếp khoảng 1,5 triệu người). Các khu công nghiệp, khu chế xuất là nơi sử dụng lao động có chuyên môn kỹ thuật phù hợp với công nghệ mới - công nghệ áp dụng vào sản xuất đạt trình độ khu vực và quốc tế. Vì vậy, các khu công nghiệp, khu chế xuất có đóng góp quan trọng vào việc đào tạo nguồn nhân lực cho nền công nghiệp hiện đại của đất nước. Hiện nay, nhiều khu công nghiệp đã thành lập các trường dạy nghề, như Trung tâm dạy nghề Việt Nam - Xin-ga-po, Trường Kỹ nghệ Thừa Thiên - Huế, Trường cao đẳng Kỹ thuật - công nghệ Biên Hòa...

6 - Các khu công nghiệp, khu chế xuất có tác dụng lan tỏa tích cực tới trình độ phát triển của các vùng, các ngành. Các khu công nghiệp, khu chế xuất ra đời đã tạo nên những khu công nghiệp tập trung, tác động rất tích

cực tới việc phát triển các vùng nguyên liệu; thúc đẩy phát triển các loại hình dịch vụ công nghiệp; nâng cao giá trị nông sản hàng hóa. Bên cạnh đó, sự liên kết ngành trong phạm vi nội bộ các khu công nghiệp, khu chế xuất bước đầu có những hiệu quả nhất định. Chẳng hạn, các ngành trong các khu này có sự hỗ trợ lẫn nhau và tiêu thụ nguyên liệu, sản phẩm của nhau.

Ngoài ra, một số ý kiến cho rằng, việc xây dựng và phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất ở nước ta có tác động mạnh đến sự thay đổi không gian, quy hoạch nông thôn, đô thị, giao thông vận tải, phát triển các ngành dịch vụ và thay đổi lối sống của một bộ phận dân cư theo hướng văn minh, công nghiệp, hiện đại; góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành cũng như cải cách hành chính ở địa phương; tạo tiền đề vững chắc cho Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế;...

2 - Những hạn chế chủ yếu trong quá trình phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất

Nhiều tham luận đi sâu phân tích những hạn chế chủ yếu trong quá trình xây dựng và phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất, trong đó nhấn mạnh các vấn đề sau:

Một là, chất lượng quy hoạch chưa cao, tổ chức thực hiện quy hoạch chưa triệt để. Trong thời gian qua, việc xây dựng quy hoạch phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất chủ yếu được xem xét trên cơ sở đề nghị của của địa phương, chưa thực sự gắn với quy hoạch ngành, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và trên cả nước; chưa gắn kết đồng bộ với quy hoạch đô thị, khu dân cư, hạ tầng kỹ thuật và xã hội. Bên cạnh đó, công tác chuẩn bị cho sự ra đời của các khu công nghiệp, khu chế xuất còn bộc lộ nhiều yếu kém, như: thiếu cán bộ quản lý có đủ năng

lực, trình độ; thiếu sự chuẩn bị về nội dung mời gọi các nhà đầu tư, việc xây dựng kết cấu hạ tầng chưa được giám sát chặt chẽ...

Hai là, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng còn gặp nhiều khó khăn, phức tạp; hiệu quả sử dụng đất chưa cao. Thực tế cho thấy, một số khu công nghiệp, khu chế xuất triển khai chậm, thu hút đầu tư thấp vì nhiều lý do chủ quan và khách quan như công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng triển khai chậm và gặp nhiều khó khăn, suất đầu tư quá cao, chông chéo về quy hoạch hoặc cơ sở hạ tầng ngoài hàng rào khu công nghiệp chưa phát triển. Một số khu công nghiệp, khu chế xuất được hình thành từ những vùng đất nông nghiệp tương đối tốt nhưng hiện để trống, không triển khai xây dựng, gây lãng phí.

Ba là, nhà ở cho công nhân đang là vấn đề bức xúc. Nhà ở cho công nhân hiện đang thiếu cả về số lượng lẫn chất lượng, phát triển tự phát, không theo quy hoạch. Công nhân sống trong điều kiện nhà cho thuê rất tạm bợ, điều kiện sống hết sức khó khăn. Nhà ở có tác động rất lớn tới phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất trên nhiều mặt: tác động trực tiếp tới đời sống người lao động; ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn; ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp...

Bốn là, vấn đề môi trường chưa được giải quyết triệt để, nghiêm túc. Trong khuôn khổ của Hội nghị, Ban Tổ chức đã tiến hành hội thảo chuyên đề về vấn đề này. Hội thảo tập trung bàn thảo và đánh giá: thời gian qua, công tác bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp, khu chế xuất đã được chú trọng hơn, nhưng vẫn chưa được cải thiện nhiều, chưa đáp ứng được những tiêu chuẩn môi trường theo quy định. Khu công nghiệp, khu chế xuất là nơi tập trung các cơ sở công nghiệp, nhưng cũng là nơi thải ra môi trường các loại chất

thải rắn, lỏng, khí và chất thải nguy hại. Hệ thống các văn bản pháp quy, hệ thống các tiêu chuẩn môi trường chưa cụ thể, rõ ràng và phù hợp với đặc thù hoạt động của các khu công nghiệp, khu chế xuất; các nhà quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất cũng như các doanh nghiệp còn thiếu kiến thức về quản lý môi trường, chưa có ý thức cao về bảo vệ môi trường. Cơ chế quản lý môi trường trong các khu công nghiệp, khu chế xuất chưa thực sự hiệu quả; sự phân công và phối hợp giữa các bộ phận môi trường trong ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất với sở tài nguyên và môi trường địa phương còn chưa chặt chẽ.

Năm là, vấn đề người lao động vẫn còn nhiều bức xúc, nan giải, chưa được giải quyết thỏa đáng, kịp thời. Về chất lượng lao động: hiện vẫn còn khoảng 60% lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất là lao động giản đơn; số lao động có trình độ đại học và trên đại học còn chiếm tỷ trọng rất nhỏ (khoảng 4% - 5%). Về đời sống người lao động: người lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất tiếp cận với các dịch vụ xã hội như bảo hiểm xã hội, y tế và chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là các quyền về hộ khẩu, hộ tịch chưa được bảo đảm và có sự khác biệt rất rõ giữa người lao động nhập cư và người lao động sở tại. Nhiều doanh nghiệp chưa thực sự chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động; tổ chức công đoàn ở nhiều nơi chưa được hình thành và hoạt động còn mang tính hình thức. Chẳng hạn, không tuân thủ quy định về ký kết hợp đồng lao động, dẫn tới sa thải công nhân một cách tùy tiện; chính sách tiền lương trả cho người lao động chậm thay đổi và rất lạc hậu so với biến động của giá cả thị trường và tỷ giá hối đoái. Do vấn đề đời sống người lao động chưa được giải quyết thỏa đáng, kịp thời nên trong thời gian qua, ở một số khu công nghiệp, khu chế xuất, liên tiếp

xảy ra các cuộc đình công, lãn công của công nhân.

3 - Các giải pháp phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất trong thời gian tới

Tại Hội nghị, nhiều giải pháp đưa ra nhằm giải quyết những hạn chế và tạo sự phát triển mới cho các khu công nghiệp, khu chế xuất. Có thể nêu một số giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, nâng cao chất lượng quy hoạch và hiệu quả triển khai quy hoạch. Nhiều ý kiến cho rằng, về nguyên tắc, việc xây dựng quy hoạch các khu công nghiệp, khu chế xuất cần bảo đảm mối quan hệ gắn kết giữa quy hoạch khu công nghiệp, khu chế xuất với quy hoạch ngành, vùng, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương và của cả nước. Về phương pháp, việc xây dựng và điều chỉnh quy hoạch cần căn cứ vào các yếu tố: 1 - Xem xét toàn diện sự phù hợp của khu công nghiệp, khu chế xuất đối với hệ thống các quy hoạch ngành, vùng, quy hoạch và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của cả nước; 2 - Đánh giá xu hướng thu hút đầu tư trên thế giới, từ đó dự báo nhu cầu và khả năng thu hút vốn đầu tư của từng địa phương và vùng lãnh thổ; 3 - Khảo sát thực tế, đánh giá vị trí, điều kiện thuận lợi của địa điểm khu vực dự kiến quy hoạch khu công nghiệp, khu chế xuất; 4 - Thường xuyên nắm bắt những yêu cầu mới, chuyển biến mới trong phát triển kinh tế - xã hội để điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất. Về nội dung quy hoạch, cần dự kiến thứ tự ưu tiên thành lập mới và mở rộng các khu công nghiệp, khu chế xuất phù hợp với định hướng phát triển vùng, địa phương trong cả nước, đồng thời xây dựng tiêu chí thành lập khu công nghiệp, khu chế xuất một cách rõ ràng, cụ thể. Mặt khác, cần rà soát chi tiết quy hoạch sử dụng đất khu công nghiệp, khu chế

xuất trên địa bàn cả nước. Trong xây dựng quy hoạch sử dụng đất, cần bảo đảm mức độ sử dụng đất nông nghiệp và việc chuyển đổi hợp lý từ đất nông nghiệp sang đất khu công nghiệp, khu chế xuất.

Thứ hai, phát triển kết cấu hạ tầng ngoài hàng rào một cách đồng bộ với kết cấu hạ tầng trong hàng rào. Về giải pháp này, một số tham luận đưa ra ý kiến như sau: Khi xây dựng quy hoạch phát triển, các địa phương cần có kế hoạch triển khai xây dựng hạ tầng kỹ thuật một cách đồng bộ giữa bên trong và bên ngoài hàng rào khu công nghiệp, khu chế xuất. Chẳng hạn, cần chú ý đến một số kết cấu hạ tầng như: khu tái định cư, nhà ở cho người lao động, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, các dịch vụ công cộng như trường học, bệnh xá, khu vui chơi, giải trí... Trong xây dựng các công trình ngoài hàng rào, ngoài việc dùng vốn ngân sách, chính quyền địa phương cần có cơ chế khuyến khích các tập thể, cá nhân tích cực đầu tư để đẩy mạnh tiến độ lan tỏa của các khu công nghiệp, khu chế xuất.

Thứ ba, xây dựng cơ chế, chính sách về nhà ở cho người lao động. Một số ý kiến cho rằng, quy hoạch khu công nghiệp, khu chế xuất phải gắn với quy hoạch khu nhà ở cho công nhân. Quy hoạch khu nhà ở cho công nhân cần đáp ứng quy hoạch chung của đô thị và nhà ở dành cho công nhân là một bộ phận cấu thành của hệ thống nhà ở đô thị. Cơ chế xây dựng nhà ở cho công nhân cần được thực hiện theo hướng: huy động tổng hợp các nguồn lực để đầu tư xây dựng nhà ở; dành một tỷ lệ vốn ngân sách, vốn của các chủ doanh nghiệp và nhà đầu tư, huy động tiềm lực của dân doanh dưới sự hướng dẫn và quản lý của Nhà nước; áp dụng mức ưu đãi ở mức cao nhất về thuế, đất đai; quản lý điều kiện tối thiểu về nhà ở cho thuê. Nhà ở được xây dựng phù hợp với

người lao động về mức thu nhập, trình độ văn hóa.

Thứ tư, xây dựng cơ chế hỗ trợ và quản lý môi trường. Hội thảo tập trung thảo luận về những giải pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường như: xây dựng bộ phận chuyên trách về bảo vệ môi trường trong các khu công nghiệp, khu chế xuất; phân cấp quản lý môi trường, điều chỉnh văn bản pháp quy về tiêu chuẩn môi trường; xây dựng cơ chế hỗ trợ tài chính và huy động vốn trong xây dựng các công trình xử lý chất thải...

Thứ năm, giải quyết tích cực và kịp thời những vấn đề về người lao động. Đây là một trong những giải pháp được nhiều nhà khoa học và nhà quản lý kinh tế - xã hội quan tâm bàn luận. Các ý kiến xoay quanh một số vấn đề cơ bản sau: 1 - Cần tích cực phát triển và đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề và tay nghề cao. Các địa phương cần hoạch định chiến lược, xây dựng chương trình đào tạo và phối hợp với các ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, các trường đại học, các viện nghiên cứu trong đào tạo nghề bậc cao, chuyên sâu; 2 - Cần chăm lo các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, vấn đề cư trú và bảo đảm các quyền lợi của công nhân theo hướng bảo đảm công bằng giữa lao động địa phương và lao động nhập cư; 3 - Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động; rà soát và điều chỉnh các quy định về tiền lương tối thiểu; nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở trong các doanh nghiệp; 4 - Tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật; tích cực tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật Lao động; đẩy nhanh việc thành lập tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn cơ sở.

Thứ sáu, hoàn thiện hệ thống các chính sách ưu đãi đầu tư, đẩy mạnh vận động, xúc tiến đầu tư. Một số ý kiến cho rằng, trong thời gian tới, chính sách ưu đãi đầu tư và cơ chế quản lý hoạt động đầu tư vào các khu công nghiệp, khu chế xuất cần hoàn thiện theo hướng: 1 - Bảo đảm thống nhất và công bằng giữa khu vực trong nước và ngoài nước; 2 - Có những chính sách khuyến khích cao hơn đối với những chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp chuyên ngành và công nghệ cao; 3 - Điều chỉnh thủ tục đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng cũng như các đầu tư khác vào các khu công nghiệp, khu chế xuất. Mặt khác, cần đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương pháp vận động, xúc tiến đầu tư vào các khu công nghiệp, khu chế xuất; chú trọng xúc tiến đầu tư theo lĩnh vực, địa bàn và đối tác đầu tư cụ thể; chú trọng thu hút đầu tư của các tập đoàn xuyên quốc gia cũng như các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Thứ bảy, kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý và hoàn thiện chính sách phát triển. Nhiều đại biểu khẳng định vai trò của ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất cấp tỉnh và cho rằng, để nâng cao hiệu quả hoạt động của các Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất theo cơ chế "một cửa, tại chỗ", cần đẩy mạnh phân cấp gắn với tính tự chịu trách nhiệm, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý tại các ban quản lý. Hiện tại, các chính sách liên quan tới phát triển khu công nghiệp đã được thể hiện trong nhiều văn bản pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp, đất đai, lao động, xây dựng, thuế thu nhập, thuế xuất nhập khẩu..., không còn bó hẹp trong Nghị định 36/CP ngày 24-4-1997 của Chính phủ. Thời gian tới, cần bổ sung và hoàn chỉnh các quy định có liên quan đến khu công nghiệp, khu chế xuất như chính sách về thuế, đất đai, nhà ở, bảo vệ môi

trường để tiến tới có một hệ thống các quy định pháp luật hoàn chỉnh về các khu này.

*

* *

Hội nghị cũng dành thời gian đáng kể để trao đổi về định hướng, chính sách phát triển các khu kinh tế. Hiện nay, cả nước có 8 khu kinh tế đã được thành lập. Sự hoạt động của các khu kinh tế đang mở ra những triển vọng mới, nhưng cũng đặt ra nhiều vấn đề cần tập trung tháo gỡ. Tại Hội nghị, các đại biểu đã đề xuất những định hướng và chính sách cơ bản nhằm đẩy mạnh phát triển các khu kinh tế:

1 - Cần tập trung chỉ đạo và đẩy mạnh sự phát triển ở các khu kinh tế đã được thành lập để tạo động lực phát triển mới của khu vực duyên hải miền Trung. Nghiên cứu xây dựng quy hoạch tổng thể các khu kinh tế ở Việt Nam gắn với các tiêu chí hình thành khu kinh tế, với tiến độ triển khai đầu tư các dự án trọng điểm tại các khu kinh tế.

2 - Xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển dài hạn các khu kinh tế gắn với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển các khu chức năng trong các khu kinh tế; đồng thời, tổ chức quản lý, phổ biến, hướng dẫn và triển khai thực hiện Quy chế hoạt động, quy hoạch và kế hoạch phát triển các khu kinh tế.

3 - Ban hành chính sách ưu đãi đặc thù và mô hình quản lý chung, thống nhất cho các khu kinh tế theo hướng tạo ra sự phát triển vượt trội và đảm nhận được vai trò là hạt nhân, trọng điểm phát triển của từng khu vực, từng vùng, miền.

4 - Nghiên cứu, đề xuất các phương án cụ thể nhằm huy động các nguồn vốn cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật và xã hội ở các khu kinh tế. □

PHẠM THẮNG
(Tổng thuật)

Tôn giáo cùng tồn tại...

(Tiếp theo trang 37)

dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh"⁽⁶⁾.

Hai mươi năm của sự nghiệp đổi mới, nhân dân ta đã thu được những thành công quan trọng trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó, có lĩnh vực tôn giáo. Đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào các tôn giáo được cải thiện, chức sắc và tín đồ các tôn giáo an tâm phấn khởi, ngày càng tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng, của Nhà nước và cùng toàn dân tích cực tham gia vào sự nghiệp đổi mới đất nước.

Là người Việt Nam, dù theo tôn giáo này hay tôn giáo khác; dù theo tôn giáo hay không theo tôn giáo; dù là dân tộc đa số hay thiểu số; dù ở trong nước hay định cư ở nước ngoài; dù có tham gia phong trào giải phóng dân tộc hay đã từng một thời lầm đường lạc lối... hẳn ai cũng đều mong muốn Tổ quốc yêu quý của chúng ta cường thịnh, non sông đất nước ta tươi đẹp, xã tắc bình yên, con người hạnh phúc, làm rạng danh Việt Nam trên trường quốc tế. Khát vọng ấy đã, đang và sẽ mãi mãi là mẫu số chung, là sự tương đồng để đoàn kết mọi người mang dòng máu Lạc - Việt, để "Tăng cường sự đồng thuận giữa những người có tín ngưỡng, tôn giáo và những người không tín ngưỡng, tôn giáo; giữa những người có các tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau". Muốn vậy, một phần rất quan trọng là phải "Tăng cường hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân trong việc tuyên truyền chủ trương, chính sách đối với chức sắc, chức việc, nhà tu hành và tín đồ các tôn giáo"⁽⁷⁾. □

(6) Hội nghị lần thứ sáu Ủy Ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (khóa V), Hà Nội, tháng 3-2004, tr 58

(7) Văn kiện Hội Nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr 53